TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2023/QĐST-VDS	*N, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

Thư ký phiên họp: Bà **Đỗ Gia Linh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên họp: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-VDS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị Tùng N, S năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn S, S năm 1960. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N

- Bà Nguyễn Thị A, S năm 1939. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N. Có đơn xin vắng mặt.

- Bà Lê Thị Q, S năm 1962. Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ Lệ, phường Ninh Đa, thị xã N. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Tùng N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tùng N là con ruột của ông Nguyễn Văn S (S năm 1960, nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N) và bà Lê Thị Q. Từ cuối năm 1986, ông S tự ý bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức xác thực ông S đã đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Năm 2022, bà N làm đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án nhân dân thị xã N đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 27/6/2022 thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông

Nguyễn Văn S. Kể từ thời điểm Tòa án thông báo tìm kiếm đến nay, ông S cũng không quay về và không có tin tức gì về ông S.

Do đó bà Nguyễn Thị Tùng N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Nguyễn Văn S** – S năm 1960, nơi cư trú trước khi biệt biệt tích : Tổ dân phố P, phường N, thị xã N đã chết theo quy định để giải quyết việc gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q trình bày: Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau năm 1985, có một con chung là Nguyễn Thị Tùng N, S năm 1986. Khi cháu Nguyễn Thị Tùng N được khoảng một tháng tuổi thì ông Nguyễn Văn S đã bỏ nhà đi biệt tích mặc dù gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng từ đó đến nay vẫn không có tin tức của ông S. Nay bà Nguyễn Thị Tùng N yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn S đã chết theo quy định để giải quyết việc gia đình thì bà thống nhất, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày: Bà Nguyễn Thị A là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn S. Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Trọng Thơ (chết năm 1965) có 03 người con chung trong đó Nguyễn Văn S là con lớn trong gia đình. Năm 1985 ông S có kết hôn với bà Lê Thị Q sau đó ông S và bà Q S sống cùng bà A tại Tổ dân phố P, phường N, thị xã N. Năm 1986 thì ông Nguyễn Văn S đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì. Nay bà Nguyễn Thị Tùng N yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn S đã chết theo quy định để giải quyết việc gia đình thì bà thống nhất, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã N đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 71, 72 Bộ luật dân sự, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tùng N về việc tuyên bố Nguyễn Văn S là đã chết kể từ ngày 01/01/1992

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn S là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ dân phố 3, phường Ninh Đa, thị xã N nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tùng N yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn S đã chết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu tuyên bố một*

người là đã chết" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Q tự nguyện chung sống với nhau năm 1985 có 01 người con chung là Nguyễn Thị Tùng N, S ngày 08/11/1986. Năm 1986, ông S đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú không có tin tức, gia đình ông S đã tiến hành tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông S. Năm 2022, bà Nguyễn Thị Tùng N làm đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án nhân dân thị xã N đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 27/6/2022 thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Văn S. Đến nay bà N vẫn không nhận được bất cứ tin tức gì của ông S nên ông yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn S là đã chết để thuận tiện giải quyết việc gia đình.

Bà Nguyễn Thị A là mẹ ruột và bà Lê Thị Q là vợ của ông Nguyễn Văn S cũng xác nhận ông S đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ năm 1986 đến nay không có tin tức gì và không có ý kiến gì về việc bà N yêu cầu tuyên bố ông S đã chết

Tại biên bản xác minh ngày 18/7/2023 và đơn xin xác nhận ngày 10/4/2023 của Công an phường Ninh Đa, thị xã N thể hiện ông Nguyễn Văn S đã biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng Tổ dân phố P, phường N, thị xã N từ năm 1986 đến nay không có tin tức gì. Bà N xác định, ông S bỏ nhà đi từ năm 1986 nhưng vì thời gian đã lâu nên không nhớ ngày, tháng cụ thể.

Quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân thị xã N đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2023/QĐ-TA ngày 09/03/2023. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng là Báo ThA Niên các số 79, 80, 81 các ngày 20, 21, 22 tháng 3 năm 2023; phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 17 giờ 50 -18 giờ 00 phút các ngày 18, 19, 20 tháng 3 năm 2023 và Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm ông S lần đầu tiên nhưng Tòa án nhân dân thị xã N và bà Nguyễn Thị Tùng N vẫn không nhận được bất cứ thông tin nào về việc ông Nguyễn Văn S còn sống. Do đó, bà Nguyễn Thị Tùng N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn S đã chết là có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của bà N.

[5] Về xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn S: Khoảng năm 1986 ông Nguyễn Văn S đi khỏi địa phương Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; bà Nguyễn Thị Tùng N, bà Nguyễn Thị A, bà Lê Thị Q và địa phương không xác định được ngày, tháng khi ông S đi khỏi địa phương nên thời hạn biệt tích 05 năm được tính từ ngày 01/01/1987 và ngày chết của ông Nguyễn Văn S được xác định là ngày 01/01/1992 theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Khi Tòa án tuyên bố một người là đã chết thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người chết giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[7] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Tùng N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật. Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng bà N phải chịu và đã nộp xong.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391, Điều 393, Điều 371, Điều 372 và Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Tùng N: Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn S, S năm 1960, nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa là đã chết ; ngày chết của ông Nguyễn Văn S là ngày 01 tháng 01 năm 1992.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn S được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn S được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Văn S được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tùng N đã nộp đủ chi phí tố tụng.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Tùng N phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0005676 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ bà Nguyễn Thị A vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-Người yêu cầu;
-VKSND thị xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thủy